

Số: /KH-TTPY

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Trung tâm Pháp y

Thực hiện Kế hoạch 769/KH-SYT ngày 01/3/2024 của Sở Y tế về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế, Trung tâm Pháp y xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các nội dung được giao tại Kế hoạch Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế, làm căn cứ, cơ sở để các khoa, phòng trực thuộc kịp thời nắm bắt, triển khai hành động để phát triển toàn diện kinh tế số, xã hội số ngành y tế tỉnh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát triển kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính và sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để đổi mới sáng tạo, cải tiến môi trường làm việc và sản xuất, kinh doanh, giúp tăng năng suất lao động, tạo ra sản phẩm, giá trị mới, tạo động lực tăng trưởng mới, nhằm bảo đảm “kinh tế số” là một trong các nội dung phát triển có tính “đột phá” theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 09- NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phát triển xã hội số là việc tích hợp công nghệ số vào các hoạt động của xã hội, bảo đảm người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để khai thác sử dụng hiệu quả các dịch vụ số, tiện ích số phục vụ nhu cầu giao tiếp, học tập, làm việc, mua sắm, giải trí, cũng như tham gia các hoạt động xã hội khác, từng bước thu hẹp khoảng cách vùng miền, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Phát triển kinh tế số

Phát triển kinh tế số bảo đảm đồng bộ và ưu tiên tập trung ở các nội dung, nhiệm vụ thuộc tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, bao gồm: Kinh tế số ICT (công

ngành công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông); kinh tế số nền tảng (hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu của các dịch vụ trực tuyến trên mạng) và kinh tế số ngành (hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực).

*a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025*

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 15% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%;
- Tỷ lệ sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử đạt trên 80%.

*b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030*

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GRDP
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%;
- Tỷ lệ sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử đạt 100%.

## **2. Phát triển xã hội số**

Phát triển xã hội số bảo đảm đồng bộ các nội dung Công dân số (gồm đặc trưng về danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số); kết nối số (khả năng kết nối mạng của người dân, bao gồm tỷ lệ dân được phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng và tỷ lệ người dùng Internet) và văn hóa số (mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mức độ sử dụng dịch vụ số trên mạng, mức độ sử dụng các dịch vụ y tế số, giáo dục số của người dân, ...).

*a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025*

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 80%,
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt tối thiểu 80%.

*b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030*

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhu cầu đều được kết nối Internet băng rộng bằng cáp quang hoặc mạng di động 5G đạt 100%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt trên 90%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt tối thiểu 50%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt tối thiểu 95%.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số**

##### *a) Thể chế*

- Triển khai, áp dụng chính sách, pháp luật của tỉnh, trung ương tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện trong ngành.
- Đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật trong ngành, lĩnh vực y tế phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh, trong đó đặc biệt là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.
- Triển khai Đề án nghiên cứu định hướng và giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

##### *b) Hạ tầng*

- Tổ chức triển khai chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng y tế phục vụ kinh tế số và xã hội số. Việc số hóa, thông minh hóa hạ tầng y tế phải gắn liền với việc nghiên cứu, triển khai hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT), bảo đảm đồng bộ, chia sẻ sử dụng có hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp.

Chuyển đổi toàn diện mạng Internet của đơn vị sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Các cổng, trang điện tử cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ trực tuyến đảm bảo an toàn thông tin.

##### *c) Nền tảng số*

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy và sử dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số của địa phương.

*d) Dữ liệu số*

- Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia.

- Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và nhân lực phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: Du lịch, dịch vụ, nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao,... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác sử dụng một cách dễ dàng.

- Tổ chức triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh, kết nối liên thông, mở, chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

*đ) An toàn thông tin mạng và an ninh mạng*

- Tổ chức triển khai Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia.

- Triển khai và bảo đảm yêu cầu an toàn thông tin mạng ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.

- Tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp.

- Tổ chức triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng như một chỉ dẫn quan trọng, tạo niềm tin cho người dân trên môi trường số thông qua việc thực hiện đánh giá và dán nhãn tín nhiệm cho các trang, cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng và các hệ thống thông tin khác đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá cả phù hợp với thu nhập của người dân.

- Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai hệ thống định

danh và xác thực điện tử của tỉnh, bảo đảm xác thực danh tính số của người dân khi tham gia khai thác các nền tảng số.

- Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

*e) Nhân lực số*

- Tổ chức triển khai nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp để thúc đẩy đào tạo theo nhu cầu, theo đặt hàng về chuyên ngành công nghệ thông tin, về kỹ năng số, bảo đảm nguồn nhân lực số tại chỗ, kết nối cung cầu thị trường lao động tại địa phương.

- Triển khai chương trình dạy, học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

- Triển khai hệ thống thư viện điện tử; các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; nền tảng quản lý nội dung học tập; nền tảng lưu trữ hồ sơ số trong suốt quá trình học tập, đào tạo.

- Tổ chức đào tạo về kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp; triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số tại cộng đồng phục vụ cho phát triển xã hội số.

*g) Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số*

- Tổ chức triển khai chuẩn kỹ năng số, khung kỹ năng số quốc gia và nền tảng sát hạch trực tuyến đánh giá, đo lường kỹ năng số cho từng đối tượng lao động, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh.

- Triển khai nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyên đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tải nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số và tuân thủ các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Triển khai nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến các vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

#### *h) Thanh toán số*

- Tổ chức triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025 được ban hành tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money, tập trung ưu tiên ở các vùng, miền có tỷ lệ phổ cập dịch vụ ngân hàng còn ở mức thấp, và Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị.

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hóa đơn điện tử. Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia, kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép thanh toán hóa đơn điện tử, rút ngắn thời gian giao dịch điện tử.

## **2. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực y tế**

- Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế; phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân để mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân nhằm hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị; hồ sơ sức khỏe được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

- Triển khai nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế để thu thập, dán nhãn dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, chẩn đoán đề xuất liệu trình phù hợp.

- Triển khai nền tảng số về an toàn thực phẩm và nền tảng số quản lý môi trường y tế.

#### **IV. NHIỆM VỤ**

*(Danh sách các nhiệm vụ theo phụ lục đính kèm)*

#### **V. GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều phối đồng bộ về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tăng cường hợp tác giữa cơ quan, đơn vị y tế với doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số theo nhu cầu chuyển đổi số thực tiễn của ngành y tế; đặc biệt đối với các nền tảng số phục vụ cho hoạt động doanh nghiệp, cho nhu cầu của người dân, được cung cấp, chuyển giao miễn phí hoặc có chi phí thấp, giá cả ưu đãi.

3. Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong và nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số để hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng công nghệ số, nền tảng số, dịch vụ số.

5. Tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các sự kiện về kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, giới thiệu về quê hương, con người, văn hóa, du lịch Nha Trang – Khánh Hòa.

6. Cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động này, cơ quan nhà nước có trách nhiệm huy động và hướng dẫn sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư từ doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị - Kế hoạch tài chính**



- Đầu mối tham mưu cho giám đốc Trung tâm tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra đánh giá thực hiện Kế hoạch.

- Căn cứ vào kế hoạch của Sở Y tế và chức năng nhiệm vụ của đơn vị, trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch của Sở Y tế, tham mưu xây dựng Kế hoạch Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ về Sở Y tế theo đúng thời gian quy định.

## **2. Các khoa thuộc Trung tâm**

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện kế hoạch thuộc lĩnh vực được phân công, triển khai hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Trung tâm Pháp y./.

***Nơi nhận:***

- Các khoa phòng TTPY (VBĐT);
- Sở Y tế (VBĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Viện**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 CỦA TRUNG TÂM PHÁP Y**  
*(Kèm theo Kế hoạch /KH-SYT ngày /3/2024 của Trung tâm Pháp y)*

STT	Nội dung	Mục tiêu	Tiến độ hoàn thành	Phụ trách
1	Thanh toán không dùng tiền mặt	Phổ biến và ưu tiên phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần tạo điều kiện cho người dân thực hiện thanh toán một cách nhanh chóng và tiện lợi mà không cần mang theo tiền mặt. Cung cấp môi trường thanh toán an toàn hơn bằng cách sử dụng công nghệ mã hóa và các biện pháp bảo mật điện tử, giảm rủi ro mất mát tiền và gian lận.	Năm 2024	Phòng Tổ chức-HCQT-KHTC
2	Bảo mật và quản lý dữ liệu	Bảo vệ thông tin y tế và đảm bảo an toàn cho người dùng, với yêu cầu: - Xây dựng hệ thống bảo mật mạnh mẽ để ngăn chặn xâm nhập và lạm dụng dữ liệu. - Tuân thủ các quy định về quyền riêng tư của bệnh nhân. - Đào tạo và nâng cao nhận thức về an ninh thông tin trong ngành y tế.	Hàng năm	Các khoa phòng thuộc Trung tâm